| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ | *Y, ngày 26 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Huyền D1, sinh ngày 28/01/2012 và cháu Nguyễn Gia Bo, sinh ngày 21/8/2013. Anh N và chị L thoả thuận, giao cháu D1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị L đều không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ: Anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết về phần tài sản.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chuyển số tiền 150.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai số 0001296 ngày 09/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V sang thi hành án phí, trả lại anh N số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T, huyện V (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Hương**